TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số*:* 08/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 10-4-2017
"V/V ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Cẩm Vân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Duy Tiệm.
2. Bà Nguyễn Thị Hoài.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị May - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương *tham gia phiên toà*: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2016/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2016 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2017/QĐXX-ST ngày 07 tháng 3 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên số: 06/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1985.
ĐKHKTT: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1985.
ĐKHKTT: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương.
Hiện đã xuất cảnh (qua Cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất ngày 03/10/2016, theo cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an), không rõ địa chỉ ở nước ngoài.
(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01-8-2016 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn V được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T ngày 06-8-2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng bố mẹ chồng tại khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương được khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính cách không hợp nhau dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong cách làm ăn kinh tế. Anh V không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, không tập trung làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Điều đó khiến vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến xúc phạm nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không ai quan tâm đến ai. Do cuộc sống có nhiều căng thẳng, áp lực nên chị làm đơn xin ly hôn, anh V đã đồng ý ký vào đơn, sau đó anh V bỏ nhà đi làm ăn xa, không cho mọi người trong gia đình biết địa chỉ cụ thể. Thỉnh thoảng anh V có gọi điện thoại cho bố mẹ anh còn chị và con, anh V không liên lạc và sau đó anh V tự đi nước ngoài, chị không biết. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh V không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Vũ Thanh T, sinh ngày 06-6-2010, hiện đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho anh V thông báo thụ lý vụ án, thông báo hoà giải, các giấy tờ của Tòa án triệu tập anh V đến Tòa án làm việc và tham gia các phiên hòa giải nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ông T là bố đẻ anh V trình bày: Vợ chồng ông đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án giao để tống đạt cho anh V. Thời điểm Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, anh V không liên lạc về cho gia đình, ông giận anh V nên cũng không chủ động liên lạc cho anh ấy. Tuy nhiên sau khi Tòa án thực hiện các biện pháp thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, anh V đã chủ động liên lạc về cho ông. Ông đã thông báo cho anh V biết việc chị H khởi kiện ly hôn anh và Tòa án đã thụ lý giải quyết vụ án. Anh V trao đổi quan điểm của anh ấy với ông qua điện thoại là anh ấy nhất trí ly hôn và đồng ý để cho chị H nuôi con. Tuy nhiên anh V đang làm ăn xa không thể trực tiếp về Tòa án để trình bày quan điểm với Tòa án nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh. Ông có hỏi địa chỉ cụ thể nhưng anh V không nói. Số điện thoại của anh V cũng thường xuyên thay đổi nên ông cũng không biết để cung cấp cho Tòa án.

Quan điểm của gia đình ông hoàn toàn nhất trí việc chị H xin ly hôn anh V, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H để anh chị ổn định cuộc sống riêng. Ông sẽ có trách nhiệm thông báo cho anh V biết tất cả các quyết định của Tòa án. Việc Tòa án thông báo theo tài liệu Cục xuất nhập cảnh Bộ công an cung cấp: anh V đã xuất cảnh ngày 03/10/2016 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất ông hoàn toàn không biết.

Theo tài liệu xác minh tại khu dân cư xác định: Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng chị H, anh V mâu thuẫn do anh V mải chơi, cá độ bóng đá dẫn đến nợ nần. Vợ chồng anh chị mâu thuẫn từ lâu, anh V đã đi khỏi địa phương từ giữa năm 2016, anh V không đăng ký tạm vắng nên địa phương không nắm được cụ thể, đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn của chị H.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn V và giao con cho chị nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của HĐXX và Thư ký phiên toà tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS; nguyên đơn chị H nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của BLTTDS; bị đơn anh V không chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 3 Điều 228 BLTTDS; Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL - UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009. Đề nghị HĐXX:

Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: Xử giao cho chị Vũ Thị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Vũ Thanh T, sinh ngày 06/6/2010 kể từ tháng 4/2017 và chị H tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Chị H, anh V không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo cung cấp của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, anh Nguyễn Văn V xuất cảnh ngày 03/10/2016 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh. Vụ án được thụ lý ngày 05-8-2016, trước thời gian anh V xuất cảnh nên vụ án vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện theo quy định của pháp luật.

Anh V vắng mặt mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ hai lần. Do vậy, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V ham chơi, không tu chí làm ăn, không tập trung kinh tế gia đình, khiến cuộc sống vợ chồng thường xuyên va chạm, không có tiếng nói chung, không khí gia đình căng thẳng, không có hạnh phúc. Hai bên đã thống nhất ly hôn để giải phóng cho nhau thể hiện ở đơn xin ly hôn hai bên cùng ký ngày 20-6-2016, sau đó anh V bỏ nhà đi không liên lạc với chị H. Thực tế cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh V không còn tồn tại. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị H được ly hôn anh V là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có một con chung Nguyễn Vũ Thanh T, sinh ngày 06-6-2010, hiện đang ở cùng chị. Xét nguyện vọng của chị H đề nghị được nuôi con chung thấy: Cháu T còn nhỏ, ở cùng chị H từ khi sinh ra đến nay rất ổn định, anh V bỏ đi không có trách nhiệm gì với con. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị H, được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS và Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án số 10/2009/PL - UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án số 10/2009/PL - UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn V.

2. Về nuôi con chung: Xử giao cho chị Vũ Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Vũ Thanh T, sinh ngày 06-6-2010. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000đ chị H đã nộp theo biên lai số AB/2014/007524 ngày 04-8-2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn T, huyện Thanh Miện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trịnh Cẩm Vân